TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2020/HSPT
Ngày: 19/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Thái Duy Nhiệm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trương Quốc L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 8, 9, 10 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Trương Quốc L, sinh năm 1990 tại huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Tiền Th, xã Hoằng T, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trương Quốc H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Bùi Thị Hiền Nh và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 28/6/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lường Hữu H2, sinh năm 1997 tại huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Tiền Th, xã Hoằng T, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lường Hữu T2 và bà Trần Thị Th1; có vợ là Lê Thị Nh1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng H tuyên phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng H xử phạt vi phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" (Đã thi hành).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 28/6/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Cao Văn B, sinh năm 1987 tại huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Tân X, xã Hoằng Ph, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Cao Văn N và bà Lê Thị T3; có vợ là Nguyễn Thị H3 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng H xử phạt Cảnh cáo về tội ''Gây rối trật tự công cộng''; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019; có mặt.

4. Nguyễn Văn H4, sinh năm 1991 tại huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Phố Vinh S, thị trấn Bút S, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Xuân H5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph1; có vợ là Nguyễn Thị H6 và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2019, ngày 29/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; ngày 20/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Xuân H7, sinh năm 1989 tại huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Hợp T4, xã Hoằng Ph, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kỹ sư thủy lợi; trình độ học vấn: 12/12 (Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện nay đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Nguyễn Xuân H5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph1; có vợ là Nguyễn Thị L1 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 08/6/2019 tại khu vực Ngã tư Hải Tiến, thuộc địa phận thôn Tiền Th, xã Hoằng T, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa xảy ra mâu thuẫn, xích mích giữa Lê Văn S (S Gấu), sinh năm 1992, trú tại thôn Bắc S, xã Hoằng Ph, huyện Hoằng H và Trần Văn C (C Cơ), sinh năm 1988, trú tại thôn Tiền Th, xã Hoằng T, huyện Hoằng H thì được Tổ công tác của Công an huyện Hoằng Hóa đang thường trực tại khu du lịch biển Hải Tiến đến nắm tình hình và giải quyết vụ việc. Sau đó, S chạy đến trước nhà hàng Hưng Th2 1 do Cao Văn B

(làm chủ nhà hàng Hưng Th2), tiếp tục chửi bới và biểu hiện say rượu. Vì sợ ảnh hưởng đến việc kinh doanh của Nhà hàng nên Nguyễn Xuân H7 (là em vợ của B) bảo S đi nơi khác, S đi ra bãi biển cách nhà hàng Hưng Th2 1 khoảng 100m ngồi uống nước một lúc rồi về nhà (BL 471-477).

Đến khoảng 00h40’ ngày 09/6/2019 một số đối tượng ở thôn Tiền Th, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tụ tập tại khu vực Ngã tư gần cổng chào, nơi vào khu Resort Hải Tiến, mang theo nhiều hung khí như: dao, kiếm, mác tự chế, tuýp sắt, gậy gộc, vỏ chai, gạch đá, bom xăng để gây sự, thách thức đánh nhau với nhóm thanh niên đang có mặt tại Nhà hàng Hưng Th2 1. Bị khiêu khích, nhóm nhân viên nhà hàng Hưng Th2 1 cũng chuẩn bị vỏ chai, bát, cốc thủy tinh... có sẵn trong nhà hàng để đánh nhau. Quá trình xảy ra xô sát đánh nhau, cả hai nhóm đã dùng các loại hung khí, đồ vật nêu trên lùa đuổi, ném nhau tại khu vực đường đôi 40m khu Resort Hải Tiến, đoạn trước nhà hàng Hưng Th2 1 trong khoảng thời gian dài hơn 60 phút. Đến nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã đủ chứng cứ, tài liệu xác định rõ hành vi của một số đối tượng tham gia đánh nhau. Cụ thể như sau:

**** Nhóm đối tượng thôn Tiền Th, xã Hoằng T, huyện Hoằng H:***

1. Trương Phú H8, sinh năm 1982, trú tại thôn Tiền Th, xã Hoằng T, huyện Hoằng H: là người hô hào, kích động người dân thôn Tiền Th đi đánh nhau, có lời nói chửi bới và dùng gạch đá, vỏ chai bia ném về phía nhóm nhân viên nhà hàng Hưng Th2 1 (BL 516-543).

2. Trương Phú H9, sinh năm 1986, trú tại thôn Tiền Th, xã Hoằng T, huyện Hoằng H cầm 01 gậy dài khoảng 01 mét để hỗ trợ tham gia đánh nhau (BL 544-566).

3. Trương Quốc L, sinh năm 1990, trú tại thôn Tiền Th, xã Hoằng T cầm 01 dao mác có gắn tuýp dài khoảng hơn 1m, đồng thời nhặt vỏ chai, gạch đá ném nhau với nhóm nhân viên Nhà hàng Hưng Th2 1 (BL 567-597).

4. Lường Hữu H2, sinh năm 1997, trú tại thôn Tiền Th, xã Hoằng T cầm 01 con dao mác, khi thấy Bùi Việt Ch lái xe đến thì bê các thùng đựng vỏ chai bia xuống để cho nhóm thôn Tiền Th sử dụng ném nhóm nhân viên nhà hàng Hưng Th2 1. Sau đó, H2 kéo 01 xe đựng rác ra giữa đường nhằm chặn xe ô tô của Cao Việt C1 (BL 598-634).

5. Bùi Việt Ch, sinh năm 1992, trú tại thôn Đông Thành, xã Hoằng T, huyện Hoằng H lái xe ô tô tải của Trương Phú H8 chở một số người cùng chiếc kẻng sắt, các thùng đựng vỏ chai bia đến khu vực hiện trường để nhóm người thôn Tiền Th sử dụng ném nhau. Sau đó, Ch cầm 01 gậy dài và nhặt 01 cục bê tông ném nhóm nhà hàng Hưng Th2 1 (BL 635-672).

Ngoài ra, còn có khoảng 20 người đến 30 người cũng có mặt tại hiện trường đeo khẩu trang, bịt mặt mang theo hung khí, sử dụng vỏ chai bia, gạch đá, bom xăng ném nhau với nhóm nhà hàng Hưng Th2 1.

**** Nhóm nhân viên Nhà hàng Hưng Th2 1 gồm có:***

1. Nguyễn Văn H4, sinh năm 1991, trú tại khu phố Vinh S, thị trấn Bút S, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa (quản lý nhà hàng);

2. Nguyễn Xuân H7, sinh năm 1989, trú tại thôn Hợp T4, xã Hoằng Ph, huyện Hoằng H (là anh trai của Nguyễn Văn H4);

3. Lê Văn Ph2, sinh năm 1999, trú tại thôn Nguyên S, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa;

4. Nguyễn Nhữ H10, sinh năm 2000, trú tại thôn Nguyên T4, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa;

5. Lê Văn T5, sinh năm 1992, trú tại phố Văn Phú, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa;

Đều có hành vi đứng trong Nhà hàng nhặt vỏ chai, bát, cốc thủy tinh ném ra ngoài, sau đó cả nhóm chạy ra ngoài đường đôi 40 mét tiếp tục lùa đuổi, ném gạch đá, vỏ chai... về phía nhóm đối tượng thôn Tiền Th (BL 696-841).

6. Đối với Cao Văn B sau khi được Nguyễn Xuân H7 (là em vợ B) điện thoại thông báo Nhà hàng Hưng Th2 1 bị nhóm đối tượng thôn Tiền Th đến gây sự, đánh nhau nên B đi xe máy từ nhà hàng Hưng Th2 2 ở xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng H về, cũng cầm vỏ chai bia cùng với nhóm nhân viên Nhà hàng Hưng Th2 1 lùa đuổi, ném nhóm đối tượng thôn Tiền Th ra khu vực đường đôi 40 mét (BL 673-695).

Trong lúc sự việc đánh nhau đang diễn ra thì anh Cao Việt C1, sinh năm 1995, trú tại thôn Sao Vàng, xã Hoằng Ph, huyện Hoằng H (là em trai của Cao Văn B) điều khiển xe ôtô Toyota Hilux BKS 36C-285.28 đi đến nhà hàng Hưng Th2 1 và được một số nhân viên của nhà hàng thông báo việc bị nhóm người thôn Tiền Th vừa đến quậy phá nhà hàng. Sau đó, anh C1 điều khiển xe ô tô một mình đi đến khu vực ngã tư Hải Tiến Resort theo hướng đến nhà hàng Hưng Th2 2 ở xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng H thì gặp nhóm người thôn Tiền Th đang cầm dao, kiếm, gậy, hung khí... tập trung tại đây. Một số đối tượng thuộc nhóm người thôn Tiền Th dùng vỏ chai bia, gạch, đá, tuýp sắt ném, đập phá xe ôtô của anh C1 làm cửa kính bên lái cùng một số bộ phận của xe ôtô bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, định giá là 7.460.300 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm đồng) và làm anh C1 bị thương ở vùng hàm, mặt - tổn hại về sức khỏe là 33% (Ba mươi ba phần trăm). Bị tấn công, anh C1 điều khiển xe ô tô vòng quay lại sang làn đường đối diện đường đôi 40 mét rồi đi về khách sạn Senhouse (ở bên cạnh nhà hàng Hưng Th2 1) thì được người thân đưa đi cấp cứu. Quá trình xảy ra sự việc nêu trên, xe ôtô của Cao Việt C1 đã va quệt vào xe mô tô Exciter BKS 36B2-237.55 của anh Trương Phú Mậu, Phó Trưởng Công an xã Hoằng T, huyện Hoằng H đang thực hiện nhiệm vụ tại đây, làm xe máy bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản là 2.380.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) (BL 430-455).

Ngoài ra, hậu quả của vụ gây rối nêu trên còn gây hư hỏng một số tài sản như: bể kính chứa hải sản của nhà hàng Hưng Th2 1 - thiệt hại 600.000đ (Sáu

trăm nghìn đồng), xe mô tô Wave BKS 36B5-756.47 của anh Trương Phú Hùng bị hư hỏng nhẹ (anh Hùng từ chối định giá thiệt hại về tài sản) (BL 395-397, 404).

Sự việc hai nhóm lùa đuổi, ném nhau hỗn loạn trên đường đôi 40 mét tại khu du lịch biển Hải Tiến kéo dài khoảng hơn 60 phút, khi lực lượng Công an huyện Hoằng H và Cảnh sát cơ động có mặt tại hiện trường thì mới ổn định được tình hình. Sự việc xảy ra gây tâm lý hoang mang trong khu dân cư, gây lo sợ cho khách du lịch, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu du lịch biển Hải Tiến (BL 01-04).

Khám nghiệm phương tiện và thiệt hại về tài sản gồm:

- *Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i mang BKS 36B3 - 699.66:* Tại vị trí đuôi cánh yếm bên phải bị vỡ, bong bật thiếu hụt phần nhựa có KT (15 x 10)cm.

Kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng H xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe là: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) (BL 368, 369).

- *Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mang BKS: 36B2-237.55:*

+ Ống xả bị gãy rời, cong vênh tại phần đầu ống xả làm bong bật đầu ống xả ra khỏi thân máy, phần đuôi cong vênh 15cm theo hướng từ trong ra ngoài, từ sau về trước.

+ Ốp nhựa giữ đèn hậu bị gãy vỡ hai bên có KT (15 x 20)cm, chiều hướng từ trên xuống.

+ Giá để chân sau bên phải bị gãy rời, bong bật ra khỏi khung xe.

Kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng H xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe là: 2.380.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) (BL 383, 384).

- *Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 36B5-756.47:*

+ Cụm đèn chiếu sáng phía trước mặt nạ bị vỡ, gãy, phần mặt nạ bong bật ra khỏi cụm đèn.

+ Cánh yếm bên phải bị gãy, vỡ 1/3 về phía trên, bong bật ra khỏi xe.

Kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng H xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe là: 710.000 đ (Bảy trăm mười nghìn đồng) (BL 385, 386).

- *Xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V mang BKS 36A-217.01:*

+ 01 (một) vết rạn nứt tại kính chắn gió phía trước có kích thước 0,3cm, chiều hướng từ ngoài vào trong.

+ 01 (một) vết móp méo biến dạng tại mặt ngoài cửa sau bên phải, bề mặt bám dính bột màu trắng dạng vôi vữa, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong có KT (6 x 9)cm.

+ 01 (một) vết móp méo tại mặt ngoài cửa sau bên trái, bề mặt bong tróc sơn, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong có KT (9 x 10)cm.

Kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng Hóa xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe là: 22.188.467 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm sáu bảy đồng) (BL 381-382).

- Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux mang BKS 36C-285.28:

+ Kính chắn gió cửa lái bên trái bị vỡ hư hỏng hoàn toàn, chiều hướng từ ngoài vào trong.

+ 01 (một) vết xước bong tróc sơn cửa sau bên trái có KT (3 x4)cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, từ ngoài vào trong.

+ Bề mặt phía dưới nắp bình xăng bên trái xe bị bong tróc sơn KT (10 x 30)cm, chiều hướng từ trước về sau.

+ Cạnh trước bên phải nắp thùng xe bị vỡ nứt chiều hướng từ trên xuống dưới có kích thước 20cm.

+ Phần tôn phía trên chắn bùn đằng sau bên phải bị móp méo KT (3 x 4)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, từ ngoài vào trong.

+ Phần tôn phía sau chắn bùn, phía trước bên trái bị móp méo bên trái phía dưới cửa mở xe có KT (10 x 18)cm.

+ Phần tôn phía dưới đèn xi-nhan bên phải có vết móp méo biến dạng làm bong tróc sơn, chiều hướng không rõ có KT (12 x 7)cm.

Kết luận định giá tài sản số 23/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng Hóa xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe là: 7.460.300 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm đồng) (BL 378-380).

- Xe ô tô nhãn hiệu Nissan Sunny mang BKS 35A-055.80: Kính chắn gió sau bị rạn nứt quanh vết thủng vỡ có KT (20 x 16)cm, cách cạnh dưới xe 30cm, cách cạnh bên phải 40cm. Tại vết thủng vỡ ở kính chắn gió phía sau có 01 (một) vỏ chai thủy tinh màu xanh mang dòng chữ PURE.

Kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng Hóa xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe là: 13.908.400 đồng (Mười ba triệu chín trăm lẻ tám nghìn bốn trăm đồng) (BL 372-373).

- Xe ô tô nhãn hiệu Lacetti mang BKS 30E-446.22:

+ Tại kính chắn gió sau để lại một vết thủng vỡ ở góc đuôi cạnh ngoài bên phải làm toàn bộ kính chắn gió sau bị rạn nứt. Vết thủng vỡ có KT (10 x 10)cm và có chiều từ ngoài vào trong.

+ Tại góc đuôi cửa sau bên phải để lại vết núng móp làm bong tróc sơn, vết không liên tục có KT (13 x 8)cm và có chiều từ ngoài vào trong. Vết cách cạnh dưới cửa 12cm, cách cạnh trước cửa 13cm.

Kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng Hóa xác định giá trị thiệt hại của chiếc xe là: 3.959.629 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng) (BL 370-371).

- Xe ô tô nhãn hiệu Ford mang BKS 29B-184.24:

+ Tại cạnh trên kính chắn gió phía trước có vết núng kim loại KT (10x5)cm làm vỡ nứt kính, chiều dài vết vỡ nứt là 50cm, vết cách cạnh bên trái 40cm.

+ Tại đỉnh đầu xe bên phải bị núng, móp kim loại.

Kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng Hóa xác định giá trị thiệt hại chiếc xe là: 13.333.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) (BL 367, 377).

- 02 (hai) tấm kính của bể chứa hải sản bị vỡ KT (70 x 30)cm, dày 1cm.

Kết luận định giá tài sản số 31/HĐĐG-HH ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, huyện Hoằng Hóa xác định giá trị thiệt hại của hai tấm kính trên là: 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) (BL 374, 375).

Tổng thiệt hại về tài sản trong vụ án là: **66.839.796đ** (Sáu mươi sáu triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Ngoài ra, theo Nguyễn Văn H4 báo cáo trong quá trình xảy ra vụ án, một số đối tượng thôn Tiền Th dùng gạch đá ném vào nhà hàng Hưng Th2 1, làm rách biển quảng cáo, vỡ bể kính chứa hải sản, dẫn đến tôm chứa trong bể bị chết. Nhưng ngay sau đó, tấm biển quảng cáo và lượng tôm bị chết đã được thu dọn, phân phát và sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có cơ sở định giá thiệt hại (BL 738-743).

Người bị thương là anh Cao Việt C1, sinh năm 1995 trú tại thôn Sao Vàng, xã Hoằng Ph, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa:

Giấy chứng nhận thương tích số 2160 ngày 06/8/2019 của Bệnh viện TW Quân đội 108 xác định các thương tích trên thân thể anh Cao Việt C1 như sau: Gãy xương hàm dưới vùng góc hàm trái và vùng cằm qua kẽ răng 4.1 - 4.2.

Ngày 04/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Thanh Hóa trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Cao Việt C1. Kết quả: Anh C1 bị tổn thương cơ thể là 33% (Ba mươi ba phần trăm) (BL 450-451).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 8, 9, 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Quốc L, Lường Hữu H2, Cao Văn B, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Xuân H7 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương

Quốc L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/6/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Hữu H2 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn B 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/6/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng bị trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến ngày 20/9/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H7 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng bị trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/01/2020, bị cáo Trương Quốc L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 15/01/2020, các bị cáo Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Xuân H7 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 16/01/2020, bị cáo Lường Hữu H2 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 16/01/2020, bị cáo Cao Văn B có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng, đối với bị cáo Trương Quốc L và bị cáo Lường Hữu H2, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo 18 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của 2 bị cáo L và H2, đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với 2 bị cáo. Đối với kháng cáo của các bị cáo B, H4, H7, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất trình các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nguyên nhân

gây ra sự việc do nhóm của các bị cáo ở thôn Tiền Th, bị cáo H7 có thành tích trong lao động, sản xuất, có công việc ổn định. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của 3 bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B, bị cáo H4; giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo H7 hưởng án treo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát kết luận về việc giải quyết vụ án, bị cáo Trương Quốc L rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Trương Quốc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trương Phú H8 và Trương Phú H9 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, 2 bị cáo đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra thông báo về việc rút kháng cáo đối với 2 bị cáo. Quyết định của bản án sơ thẩm đối với 2 bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra thông báo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Quốc L đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trương Quốc L, quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Quốc L, Lường Hữu H2, Cao Văn B, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Xuân Huy đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc mâu thuẫn, xích mích đánh nhau giữa Lê Văn S với anh Trần Văn C, Lê Văn S đã chạy vào nhà hàng Hưng Th2 1, thuộc xã Hoằng T, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh Hóa nên vào khoảng 0h40’ ngày 09/6/2019 nhóm người dân thôn Tiền Th, xã Hoằng T, huyện Hoằng H đã kéo đến, mang theo nhiều loại hung khí tụ tập tại khu vực Ngã tư cổng chào Resort Hải Tiến để chửi bới, thách thức, ném hung khí vào nhóm nhân viên đang có mặt tại nhà hàng Hưng Th2 1. Nhóm nhân viên nhà hàng Hưng Th2 1 cũng chuẩn bị vỏ chai, bát, cốc thủy tinh… có sẵn trong nhà hàng ném lại phía người thôn Tiền Th từ trong nhà hàng ra khu vực ngã tư đường đôi. Quá trình xảy ra xô sát đánh nhau, nhóm thôn Tiền Th gồm có: Trương Phú H8, Trương Phú H9, Trương Quốc L, Lường Hữu H2, Bùi Việt Ch; nhóm nhà hàng Hưng Th2 1 gồm: Cao Văn B, Nguyễn Văn H4, Lê Văn T5, Lê Văn Ph2, Nguyễn Nhữ H10 và Nguyễn Xuân H7. Cả 02 nhóm trên đã dùng nhiều loại hung khí, đồ vật lùa đuổi, ném nhau tại khu vực đường đôi 40 mét đoạn trước nhà hàng Hưng Th2 1 và Ngã tư khu Resort Hải Tiến trong khoảng

thời gian hơn 60 phút. Hậu quả: anh Cao Việt C1 bị tổn hại 33% về sức khỏe, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 66.839.796 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây tâm lý bất ổn trong khu vực dân cư có nhiều hộ dân sinh sống, làm xấu đi hình ảnh Khu du lịch biển Hải Tiến đang trong thời kỳ đông khách du lịch, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thể hiện tâm lý đám đông, coi thường pháp luật và các quy tắc của xã hội. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, cũng như yêu cầu răn đe, phòng ngừa chung, nhất là đối với loại tội phạm này hiện nay đang diễn biến phức tạp tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn giữa hai nhóm đồng phạm. Các bị cáo trong hai nhóm đồng phạm trên không có sự bàn bạc thống nhất với nhau trước khi thực hiện tội phạm, không có người chỉ huy, cầm đầu và phân công thực hiện tội phạm mà chấp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo Lường Hữu H2, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét kháng cáo của các bị cáo Cao Văn B, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Xuân H7 thấy rằng: Trong vụ án này, nguyên nhân xảy ra sự việc dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo B, H7, H4 đều do nhóm các bị cáo tại thôn Tiền Th gây ra trước; các bị cáo này tụ tập nhiều người, chuẩn bị nhiều hung khí nguy hiểm kéo đến nhà hàng Hưng Th2 1 tấn công các nhân viên nhà hàng. Do đó đã dẫn đến việc nhân viên nhà hàng cùng H4 và H7, sau này cùng B có hành vi chống đỡ, dẫn đến xô xát, trong 3 bị cáo thì bị cáo H7 và H4 tham gia từ khi xảy ra sự việc, còn bị cáo B chỉ tham gia sau khi được H7 (là em vợ B) điện thoại báo nhà hàng bị đánh. Do đó, xét vai trò, mức độ tham gia của bị cáo B là phạm tội với vai trò đồng phạm thấp nhất trong 3 bị cáo H7, H4, B. Các bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của các bị cáo thôn Tiền Th. Tại phiên tòa, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo H7, H4 có công với cách mạng, bị cáo H7 có công việc ổn định, được cơ quan xác nhận trong quá trình công tác có nhiều thành tích, được khen thưởng và được chính quyền địa

phương xác nhận luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Văn H4 là anh em ruột với bị cáo H7 nên có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo H7. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước. Hai bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Do đó, thấy cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H7, chấp nhận 1 phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H4.

Đối với bị cáo B như phân tích trên về vai trò tham gia của bị cáo, nguyên nhân xảy ra sự việc và tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết gia đình có công với cách mạng, đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận, phạm tội với vai trò thấp nhất, bản thân bị cáo B nhận thức được hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, mức án 26 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là có phần nghiêm khắc và bị cáo có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lường Hữu H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Trương Quốc L, Cao Văn B, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Xuân H7 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 355; Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trương Phú H8 và Trương Phú H9. Quyết định của bản án sơ thẩm đối với 2 bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Thông báo về việc các bị cáo rút kháng cáo.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trương Quốc L. Quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

3. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Hữu H2; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H7 và một phần kháng cáo của các bị cáo Cao Văn B, Nguyễn Văn H4. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 8, 9, 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố các bị cáo: Lường Hữu H2, Cao Văn B, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Xuân H7 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Hữu

H2 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn B 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/6/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến ngày 20/9/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H7 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày 19/5/2020. Giao bị cáo Nguyễn Xuân H7 cho UBND xã Hoằng Ph, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo Lường Hữu H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trương Quốc L, Cao Văn B, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Xuân H7 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua trại, theo địa chỉ);
- UBND xã Hoằng Ph (để phối hợp);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học